

Số: *433*/QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày *03* tháng *02* năm *2015*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về việc kéo dài thời gian làm công tác chuyên môn đối với công chức, viên chức đủ tuổi nghỉ hưu

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ; Nghị định số 141/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 4790/QĐ-BNN-TCCB ngày 03/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định về phân cấp, ủy quyền quản lý công chức, viên chức của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc kéo dài thời gian làm công tác chuyên môn đối với công chức, viên chức đủ tuổi nghỉ hưu của các viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu, học viện, trường đại học, cao đẳng thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ;
- ĐU Bộ; ĐU Khối CS Bộ tại TP. Hồ Chí Minh;
- Công đoàn NN&PTNT VN, CĐ cơ quan Bộ;
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ;
- Lưu: VT, TCCB.



QUY ĐỊNH

**Về việc kéo dài thời gian làm công tác chuyên môn
đối với công chức, viên chức đủ tuổi nghỉ hưu**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 433/QĐ-BNN-TCCB ngày 03/02/2015
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định điều kiện, tiêu chuẩn, trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ đối với công chức, viên chức đủ tuổi nghỉ hưu được kéo dài thời gian làm công tác chuyên môn tại các viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu; học viện, trường đại học, cao đẳng (gọi chung là đơn vị) thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đối tượng được xem xét kéo dài thời gian công tác bao gồm: những người có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ làm việc theo đúng chuyên ngành đào tạo; những người có chức danh giáo sư, phó giáo sư đang trực tiếp nghiên cứu, giảng dạy theo đúng chuyên ngành tại các viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu, học viện, trường đại học, cao đẳng.

Điều 2. Nguyên tắc xét kéo dài

1. Thực hiện nguyên tắc tập thể, đề cao trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị.
2. Chỉ kéo dài thời gian công tác đối với người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác mà đơn vị còn đang thiếu.
3. Trong thời gian kéo dài công tác, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.
4. Công chức, viên chức được kéo dài thời gian công tác được tính trong tổng biên chế theo quy định tại Đề án vị trí việc làm của đơn vị.

Điều 3. Thời gian kéo dài công tác

1. Đối với học viện, trường đại học, cao đẳng: Thời gian công tác kéo dài của công chức, viên chức (giảng viên) được quy định tại Khoản 2, Điều 9 Nghị định số 141/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục đại học.
2. Đối với viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu: Thời gian công tác kéo dài của công chức, viên chức được quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ Quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ.

Điều 4. Điều kiện để kéo dài thời gian công tác

1. Đơn vị sử dụng công chức, viên chức thực sự có nhu cầu sử dụng; công chức, viên chức được xem xét kéo dài thời gian công tác phải được đánh giá xếp

loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trong 02 năm liền tại thời điểm được xem xét kéo dài thời gian công tác.

2. Đối với công chức, viên chức công tác tại các viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu phải là người đang là chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học; chương trình, dự án...; có đơn đề nghị; có đủ sức khỏe.

3. Đối với công chức, viên chức (giảng viên) công tác tại các học viện, trường đại học, cao đẳng phải là người đang trực tiếp giảng dạy hoặc đang chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học, chương trình, dự án. Cụ thể: giảng viên hoàn thành số giờ dạy, nghiên cứu khoa học (quy đổi) so với số giờ phải đảm nhận (sau khi đã trừ miễn giảm); trong 3 năm gần nhất phải có bài báo đăng trong tạp chí hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học/giáo trình; có đơn đề nghị, có đủ sức khỏe.

Điều 5. Trình tự, thẩm quyền và thủ tục xem xét kéo dài thời gian công tác

1. Thủ trưởng đơn vị căn cứ nhiệm vụ, nguồn nhân lực của đơn vị, đánh giá năng lực, sức khỏe, thông báo chủ trương, nhu cầu sử dụng và trao đổi với công chức, viên chức đủ tuổi nghỉ hưu cần kéo dài thời gian làm công tác chuyên môn.

2. Cá nhân đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 1, Điều 4 của quy định này có đơn đề nghị gửi thủ trưởng đơn vị trước thời điểm nghỉ hưu là 8 tháng.

3. Thủ trưởng đơn vị xem xét đánh giá điều kiện, tiêu chuẩn của công chức, viên chức có nguyện vọng kéo dài thời gian công tác và có văn bản trao đổi lại với công chức, viên chức có nguyện vọng kéo dài thời gian công tác.

4. Thẩm quyền xem xét

- Đối với công chức diện Bộ quản lý: Bộ trưởng xem xét quyết định kéo dài thời gian công tác.

- Đối với viên chức đơn vị quản lý: Bộ trưởng ủy quyền cho Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ có văn bản chấp thuận kéo dài thời gian công tác gửi đơn vị sau khi có ý kiến của Thủ trưởng phụ trách khối.

5. Hồ sơ gửi về Bộ đề nghị kéo dài thời gian công tác

- Hồ sơ gồm: Tờ trình của thủ trưởng đơn vị (nêu rõ lý do cần thiết phải kéo dài thời gian công tác); văn bản đề nghị của bộ phận có nhu cầu sử dụng công chức, viên chức (phòng, bộ môn, khoa...); Đơn đề nghị kéo dài thời gian công tác của cá nhân; giấy tờ liên quan minh chứng đủ điều kiện kéo dài thời gian công tác, Bảng mô tả công việc thực hiện trong thời gian kéo dài công tác (theo mẫu kèm theo);

- Thời gian gửi hồ sơ về Bộ để xem xét, quyết định trước thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu là 06 tháng.

- Quyết định hoặc văn bản chấp thuận của Bộ về kéo dài thời gian công tác của công chức, viên chức gửi đơn vị chậm nhất 02 tháng trước khi đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ của công chức, viên chức được kéo dài thời gian công tác

1. Công chức, viên chức khi được kéo dài thời gian công tác được hưởng lương và các chế độ theo quy định tại Nghị định số 40/2014/NĐ-CP hoặc Nghị định số 141/2013/NĐ-CP và có quyền được đề nghị nghỉ công tác để hưởng chế độ hưu trí.

2. Công chức, viên chức được kéo dài thời gian công tác phải tuân thủ các quy định của đơn vị quản lý.

3. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, công chức, viên chức được kéo dài thời gian công tác phải có báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo bản mô tả công việc và đề xuất công việc mới.

Điều 7. Trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị

1. Đơn vị quản lý, sử dụng công chức, viên chức chịu trách nhiệm bảo đảm điều kiện làm việc, thực hiện chế độ chính sách đối với công chức, viên chức được kéo dài thời gian công tác theo quy định.

2. Hàng năm phải đánh giá, nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với từng công chức, viên chức được kéo dài thời gian công tác theo bản mô tả công việc và xem xét lại nhu cầu của đơn vị cũng như sức khỏe của công chức, viên chức để quyết định việc tiếp tục kéo dài thời gian công tác hoặc chấm dứt kéo dài thời gian công tác.

3. Tổng hợp, báo cáo Bộ trước ngày 31/12 hàng năm về kết quả thực hiện công việc của công chức, viên chức được kéo dài, kiến nghị, đề xuất với Bộ những vấn đề phát sinh (nếu có).

Điều 8. Trách nhiệm của Vụ Tổ chức cán bộ

1. Hướng dẫn các đơn vị thực hiện đúng quy định về kéo dài thời gian công tác đối với công chức, viên chức đủ tuổi nghỉ hưu.

2. Thẩm định trình Bộ xem xét, quyết định hoặc có văn bản chấp thuận về kéo dài thời gian công tác của công chức, viên chức đủ tuổi nghỉ hưu.

3. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về kéo dài thời gian công tác của công chức, viên chức và báo cáo Bộ xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ quy định này, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện thống nhất tại đơn vị.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đơn vị phản ánh về Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để tổng hợp, báo cáo Bộ xem xét, giải quyết./

